

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 100 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 06/2026/TLST-KDTM ngày 23 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X.

Địa chỉ: 2 L, phường H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Huyền T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP X.

Người đại diện theo ủy quyền đứng đơn khởi kiện: Ông Đặng Tiến Đ – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh L. Theo văn bản ủy quyền số 18/2025/UQ-EIB ngày 04/12/2025.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Phan Thị Mai H, sinh năm 1987 và bà Cao Ngọc Quỳnh A, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 1 khu H, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Theo văn bản ủy quyền số 192/2026/EIB-LĐ ngày 27/5/2026.

Bị đơn: Công ty TNHH T2.

Trụ sở: thôn Q, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Thị Thu H1 – Chức vụ: Giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Văn T1, sinh năm 1977.

Địa chỉ: thôn Q, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty TNHH T2 đồng ý trả cho ngân hàng TMCP X - Chi nhánh L số tiền gốc là 9.000.000.000đ (*chín tỷ đồng*), số tiền lãi trong hạn là 236.015.616đ (*hai trăm ba mươi sáu triệu không trăm mười lăm nghìn sáu trăm mười sáu đồng*), số tiền lãi quá hạn là 120.991.152đ (*một trăm hai mươi triệu chín trăm chín mươi một nghìn một trăm năm mươi hai đồng*) (tính đến ngày 10/8/2026), tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là 9.357.006.768đ (*chín tỷ ba trăm năm mươi bảy triệu không trăm lẻ sáu nghìn bảy trăm sáu mươi tám đồng*).

Công ty TNHH T2 đồng ý tiếp tục chịu lãi từ ngày 11/8/2026 theo các khế ước nhận nợ cho đến khi trả xong nợ.

Công ty TNHH T2 và ông Trương Văn T1 đồng ý tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 037-2022/EIBLĐONG-DN/TCTS ngày 27/4/2022 giữa nhận bên thế chấp Ngân hàng TMCP X - Chi nhánh L và bên thế chấp ông Trương Văn T1, bà Đỗ Thị Thu H1 đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất 410m² thuộc thửa 279, 311 tờ bản đồ 07 tại thôn Q, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 013-2018/EIBĐL/KHDN/TSTC ngày 16/4/2028 giữa nhận bên thế chấp Ngân hàng TMCP X - Chi nhánh L và bên thế chấp ông Trương Văn T1, bà Đỗ Thị Thu H1 đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất 330m² thuộc thửa 160, tờ bản đồ 67 tại thôn Q, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng cho đến khi thi hành án xong.

- Về án phí: Công ty TNHH T2 tự nguyện nhận chịu 58.678.503đ (*năm mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm lẻ ba đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP X - Chi nhánh L số tiền 58.562.000đ (*năm mươi tám triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011656 ngày 22/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

- Về chi phí tố tụng: Công ty TNHH T2 tự nguyện nhận chịu 1.900.000đ (*một triệu chín trăm nghìn đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản. Số tiền này ngân hàng TMCP X - Chi nhánh L đã nộp đủ và đã được quyết toán xong. Do vậy, Công ty TNHH T2 tự nguyện hoàn trả lại cho ngân hàng TMCP X - Chi nhánh L số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 1.900.000đ (*một triệu chín trăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7 và 8 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND khu vực 3 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hạnh